

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ:

- Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điểm đ, khoản 1 Điều 12; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí và lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.
- Luật Thi hành án dân sự.
- Biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 08 năm 2020 về việc các đương sự đã thực sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về dân sự sơ thẩm thụ lý số 105/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 06 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 08 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và ngày đương sự vắng mặt nhận được biên bản hoà giải thành hợp lệ có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank); Địa chỉ trụ sở chính: Số 89, phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân, VPBank hội sở (Theo Văn bản ủy quyền số 03/2020/UQ-HĐQT ngày 02 tháng 03 năm 2020).

- *Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông Cao Duy Th - Trưởng bộ phận xử lý nợ VPBank AMC; Ông Nguyễn Thanh L và ông Vũ Văn C - Chuyên viên xử lý nợ VPBank AMC (Theo Văn bản ủy quyền số 9455/2020/TTXLNMB ngày 05 tháng 05 năm 2020).

2. *Bị đơn:* 2.1. Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2.2. Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Đàm Văn D, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

3.2. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1980 (*Là vợ ông D*); Trú tại: : Thôn M, xã Đ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

3.3. Cháu Đàm Thị Quỳnh D, sinh ngày 04/11/2010 (*Là con ông Dg bà Q và do ông D, bà Q đại diện*); Trú tại: : Thôn M, xã Đ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

3.4. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1952 (*Là bố đẻ ông H*); Trú tại: : Thôn M, xã Đ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

3.5. Anh Nguyễn Xuân H, sinh ngày 17/04/2002 (*Là con ông H*); Trú tại: : Thôn M, xã Đ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

3.6. Cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 26/01/2007 (*Là con ông H và do ông H đại diện*); Trú tại: : Thôn M, xã Đ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

3.7. Cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 26/03/2010 (*Là con ông H bà H và do ông H bà H đại diện*); Trú tại: : Thôn M, xã Đ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tạm tính đến ngày 28 tháng 08 năm 2020, Ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Thu H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng các khoản như sau:

- Theo Hợp đồng tín dụng số: LN 1704190034234 và Khế ước nhận nợ ngày 22 tháng 04 năm 2017 là: 1.045.549.645đ (Một tỷ không trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi chín ngàn sáu trăm bốn lăm đồng), (Trong đó: Nợ gốc là: 622.915.000 đồng; Nợ lãi: 365.037.265 đồng; Phạt chậm trả lãi là: 57.597.380 đồng)

- Theo Thẻ tín dụng số: 150P817547 ngày 26 tháng 04 năm 2017 là: 48.920.406đ (Bốn mươi tám triệu chín trăm hai mươi ngàn bốn trăm linh sáu đồng), (Trong đó: Nợ gốc là: 14.785.198 đồng; Nợ lãi là: 34.135.208 đồng).

Tổng cộng các khoản nợ là: 1.094.470.051đ (Một tỷ không trăm chín mươi tư triệu bốn trăm bảy mươi ngàn không trăm năm một đồng).

2.2. VPBank thỏa thuận để ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Thu H thanh toán số tiền trên làm 03 kỳ như sau:

- Kỳ trả nợ thứ nhất và kỳ trả nợ thứ hai từ tháng 09 năm 2020 và tháng 10 năm 2020, mỗi kỳ trả 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Cộng là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng), được trừ vào nợ gốc. Thời gian thanh toán từ ngày 25 đến 30 hàng tháng.

- Kỳ trả nợ thứ ba từ ngày 25 đến ngày 30 tháng 11 năm 2020, trả 37.700.198đ (Ba mươi bảy triệu bảy trăm ngàn một trăm chín tám đồng) nợ gốc còn lại và 456.769.853đ (Bốn trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn tám trăm năm mươi ba đồng) các khoản nợ lãi.

2.3. Ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Thu H vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 29 tháng 08 năm 2020 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, Hợp đồng thế tín dụng đã ký giữa hai bên cho đến khi trả hết nợ gốc tại VPBank.

2.4. Trường hợp ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Thu H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, VPBank có quyền đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 26, tờ bản đồ số QH, diện tích 120m², ở địa chỉ: : Thôn M, xã Đ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội thuộc quyền sử dụng chung của ông Nguyễn M, bà Nguyễn Thu H và vợ chồng ông Đàm Văn D, bà Nguyễn Thị Q; Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 493663, vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CS-ĐA 08207 do Sở Tài nguyên - Môi trường thành phố Hà Nội cấp cho ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Thu H ngày 26 tháng 12 năm 2016 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 493664, vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CS-ĐA 08207 do Sở Tài nguyên - Môi trường thành phố Hà Nội cấp cho ông Đàm Văn D, bà Nguyễn Thị Q ngày 26 tháng 12 năm 2016; Hợp đồng thế chấp số công chứng: 1255/2017, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 21 tháng 04 năm 2017 tại Văn Phòng công chứng Kinh Đô, Hà Nội; Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện Đông Anh ngày 21 tháng 04 năm 2017.

2.5. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Thu H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho VPBank.

2.6. Về án phí: 44.834.100đ (Bốn mươi bốn triệu tám trăm ba mươi tư ngàn một trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được miễn giảm $\frac{1}{2}$ = 22.417.000đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm mười bảy ngàn đồng) (Làm tròn số), còn lại $\frac{1}{2}$ = 22.417.000đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm mười bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thu H

phải nộp vào ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho VPBank 19.131.000đ (Mười chín triệu một trăm ba mươi một ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0016034 ngày 21 tháng 05 năm 2020, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh trả.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Quyết định thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân

